

DÂN CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

*Phạm Thành Nghị**

Trong xã hội hiện đại, dân chủ thực sự được coi là một giá trị quan trọng của cuộc sống. Con người không thể sống văn minh trong một xã hội thiếu dân chủ. Tuy rằng, mối quan hệ dân chủ và phát triển con người là khá rõ ràng, vẫn cần làm rõ vai trò của dân chủ đối với phát triển con người và cơ chế tác động của dân chủ đến phát triển con người một cách cụ thể. Bài viết này có mục đích chỉ ra mối quan hệ đó thông qua tìm hiểu các giá trị của dân chủ, sự trao quyền và xem xét mối quan hệ giữa dân chủ và phát triển con người ở Việt Nam cũng như phân tích kết quả điều tra thái độ của người dân đối với dân chủ và phát triển kinh tế - xã hội.

Đặt vấn đề

Khi trả lời câu hỏi của phóng viên một tờ báo nổi tiếng của Nhật Bản về thành tựu quan trọng nhất của loài người trong thế kỷ XX, Amartya Sen, giải thưởng Nobel về kinh tế năm 1998, đã điếm qua hàng loạt sự kiện diễn ra trong suốt 100 năm, nhưng cuối cùng ông đã dứt khoát lựa chọn sự phát triển của dân chủ như thành tựu nổi bật nhất và ông đề nghị công nhận dân chủ như một giá trị phổ quát (Sen, 1999:3). Thực tiễn chỉ ra rằng những hệ thống chính trị có hạn chế dân chủ, trong một khoảng thời gian nhất định, lại tạo được điều kiện cho phát triển kinh tế, bởi vì dân chủ dễ tạo ra sự hỗn loạn. Giải thích hiện tượng này, một số học giả cho rằng quản lý xã hội chặt chẽ cho phép phát triển kinh tế có trật tự và nhanh hơn. Nhưng cũng có khá nhiều dẫn chứng chống lại luận điểm này. Nạn đói khó có thể xảy ra ở các nước dân chủ, thảm họa thiên tai dễ khắc phục hơn khi có sự tham gia của báo giới. Khủng hoảng tài chính năm 1997 ở châu Á có lỗi của sự thiếu minh bạch trong đầu tư. Hơn nữa, trong xã hội hiện đại, dân chủ thực sự được coi là

một giá trị quan trọng của cuộc sống. Con người không thể sống văn minh trong một xã hội thiếu dân chủ. Thực tế, ở một vài nước phát triển, mới đây thôi phụ nữ và người da màu hã còn chưa có quyền bầu cử; đây đó vẫn còn nạn phân biệt chủng tộc, nhiều chính phủ độc tài đàn áp nhân dân, vi phạm nhân quyền v.v. Ở những quốc gia đó, sự chênh lệch mức sống giữa người giàu và người nghèo, giữa các nhóm và tầng lớp dân cư rất lớn, các dịch vụ giáo dục và chăm sóc sức khoẻ không đến được với nhiều tầng lớp nhân dân. Đặc biệt nhu cầu cuộc sống tinh thần không được đáp ứng đầy đủ.

1. Dân chủ và phát triển con người

Dân chủ không chỉ là bầu cử tự do và công bằng theo nguyên tắc đa số. Dân chủ là một tập hợp yêu cầu bao gồm quyền bầu cử và tôn trọng các quyền khác của con người, quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin và ý kiến bình luận v.v. Nói một cách ngắn gọn, dân chủ là "quyền thuộc về dân", "điều hành bởi người dân". Có thể xét dân chủ theo 3 chiều cạnh: chiều rộng (tỷ lệ người dân tham gia điều hành), chiều sâu (người dân điều hành như thế nào) và phạm vi (những vấn đề nào người dân quyết định và trong thể chế

* PGS.TS.; Viện Nghiên cứu Con người.

nào). Có thể xem dân chủ như một giá trị phổ quát (Sen, 1999) và dân chủ là sự trao quyền cho người dân, mặc dù dân chủ chưa được thực hiện đầy đủ ở nhiều nước và còn phải đấu tranh gian khổ mới hy vọng đạt được quyền dân chủ cho mọi người.

1.1. Dân chủ là một giá trị phổ quát

Trước hết, dân chủ có giá trị tự thân. Dân chủ cho phép người dân quyết định cuộc sống của mình và tham gia vào các hoạt động của cộng đồng xã hội. Sự tự do này là một phần của phẩm giá con người. Dân chủ, quyền chính trị và quyền dân sự có tầm quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống con người, tác động đến các năng lực cơ bản bao gồm cả sự tham gia vào cuộc sống chính trị và xã hội (Sen, 1999).

Dân chủ cho phép con người thực thi quyền đại diện. Con người nếu bị ngăn cấm tham gia vào hoạt động chính trị sẽ không thể ảnh hưởng được đến các quyết định có tác động đến cuộc sống của họ. Tự do quyết định vận mệnh của mình là một trong những quyền tự do cơ bản. Thậm chí đối với những người nghèo, những người có cuộc sống vất vả, thiếu thốn về vật chất, tự do đối với họ vẫn có giá trị thiêng liêng.

Quá trình dân chủ, tự thân nó, đã rất có giá trị vì rằng dân chủ cung cấp cho mỗi công dân cơ hội để lựa chọn người lãnh đạo, người đại diện của mình trong các cơ quan dân cử và cơ hội tranh luận về những vấn đề chính sách, và vì vậy, họ có thể ảnh hưởng tới những quyết định chính sách, ảnh hưởng đến vận mệnh của chính mình. Mọi người có quyền thực hiện dân chủ đại diện và quyền quyết định cuộc sống và vận mệnh của mình thay vì để người khác hay các lực lượng siêu nhân quyết định.

Dân chủ còn tạo ra sự bình đẳng. Chúng ta có lý do để đánh giá cao dân chủ vì trong nền dân chủ mọi người có quyền như nhau, có giá trị và phẩm giá trước

người khác. Dân chủ tự thân là quan trọng vì trong nền dân chủ mỗi thành viên của một nhóm bình đẳng với nhau.

Thứ hai, dân chủ có giá trị công cụ. Thế chế dân chủ bảo vệ quyền đại diện của con người và cuộc sống hạnh phúc của họ. Tự do báo chí có thể dự báo những vấn đề của con người như nạn đói tiềm tàng trước khi nó trở thành hiện thực, đòi hỏi hành động của công chúng khi có dấu hiệu sai sót trong điều hành. Trong các xã hội dân chủ, các quan chức chính phủ có động lực để thực hiện dân chủ. Nếu họ muốn được người dân tin tưởng bầu lại vào nhiệm kỳ sau, họ phải chú ý đến việc giải quyết những vấn đề mà con người quan tâm và đáp ứng những yêu cầu của công chúng.

Thứ ba, dân chủ còn có giá trị xây dựng. *Điều hành dân chủ là sản phẩm có tính xây dựng, nó cung cấp thông tin, thể chế và các quá trình mà trong đó con người có thể học hỏi lẫn nhau, xây dựng hoặc quyết định các giá trị và xác định ưu tiên của xã hội bằng ảnh hưởng của các giá trị và nhu cầu của các nhóm khác nhau. Sự hình thành giá trị cũng như hoạt động dân chủ là việc sử dụng các giá trị xã hội trong xác định chính sách công cộng đáp ứng nhu cầu của các nhóm xã hội.*

1.2. Dân chủ và sự trao quyền cho con người

Phát triển con người là sự chín muồi của năng lực cá nhân để con người có thể tự xác định xu hướng và hiện thực hoá bản thân (Chirkov và những người khác, 2003). Phát triển con người nhìn ở góc độ xã hội là sự gia tăng của các điều kiện cho phép, khuyến khích và đảm bảo quyền cho con người quyết định cuộc sống của mình trên cơ sở sự lựa chọn của bản thân. Như vậy, phát triển con người ở cấp độ xã hội tương ứng với việc trao quyền cho con người được tự do lựa chọn lối sống, cách sống. Theo thuyết tự xác định của Deci và Ryan (2000), sự phát triển quyết định

sự tự do lựa chọn và trao quyền cho con người xứng đáng với bản chất của họ vì rằng tiềm năng đưa ra lựa chọn độc lập, theo đuổi các động cơ tự thân, và biểu đạt cũng như tự xác định là đặc trưng bản chất chỉ có ở loài người. Tiềm năng để con người hiện thực hoá, tạo ra tiềm năng của mình tồn tại cố hữu trong mọi xã hội. Xã hội không tạo ra khác biệt về tiềm năng của con người một cách trực tiếp mà xã hội chỉ tạo khác biệt về các điều kiện xã hội, sự khuyến khích và cơ sở pháp lý cho phép con người phát triển và hiện thực hoá tiềm năng của mình. Quan điểm này về phát triển con người cho phép đo sự phát triển con người thông qua đo các điều kiện, đo sự ổn định và những biến đổi trong điều kiện cho phép con người phát triển (Welzel và Inglehart, 2006).

Phát huy dân chủ là tạo điều kiện để phát triển con người bằng việc tăng cường sự tham gia của người dân, sự trao quyền cho người dân trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội. Điều đó có nghĩa là, về mặt kinh tế, con người có thể tham gia một cách tự do vào các hoạt động kinh tế, kinh doanh. Trong phạm vi xã hội, con người có thể tham gia vào tất cả các hình thức hoạt động của cuộc sống cộng đồng không phân biệt tôn giáo, màu da, giới tính hay chủng tộc. Và trong lĩnh vực chính trị, con người có khả năng thay đổi người tham gia điều hành ở tất cả các cấp, từ cấp trung ương đến cơ sở. Câu hỏi đặt ra là sự tham gia ấy của người dân có thực sự làm tăng quyền lực của họ đối với việc kiểm soát cuộc sống của mình hay không? Sự tham gia phải vừa là phương tiện vừa là mục tiêu. Sự tham gia làm tối đa hoá việc sử dụng năng lực của con người và đó là công cụ tăng cường phát triển kinh tế và xã hội. Sự phát triển con người còn liên quan đến sự hoàn thiện cá nhân; do vậy, sự tham gia tích cực cho phép con người hiện thực hoá tiềm năng của mình để phát triển chính năng lực của

mình, đồng thời có thể đóng góp phần mình cho xã hội. Đây là mục tiêu chính của sự tham gia.

Theo Welzel và Inglehart (2006), sự trao quyền được thực hiện trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá và xã hội. Sự trao quyền, ít nhất, cũng liên quan đến ba vấn đề. *Thứ nhất*, con người được tạo điều kiện để có khả năng lựa chọn, tức là các điều kiện kinh tế - xã hội cho phép họ có công cụ thực hiện quyền đại diện; *thứ hai*, con người cảm thấy được khuyến khích tiến hành lựa chọn, tức là các điều kiện về văn hoá, hỗ trợ, khuyến khích con người thực hiện quyền đại diện, và *thứ ba*, con người được phép lựa chọn, tức là con người có quyền thực hiện tư cách đại diện.

Trước hết, trao quyền qua năng lực là sự lựa chọn của con người phụ thuộc vào việc họ có nguồn lực hay không, tức là các phương tiện kinh tế, kỹ năng nhận thức và sự nối kết xã hội. Thông qua phát triển kinh tế, con người ngày càng có thêm nguồn lực tài chính, có khả năng đầu tư thời gian, tiền của và thiết bị cho các hoạt động cá nhân và tập thể. Hiện đại hoá xã hội đi liền với nâng cao trình độ giáo dục, cung cấp thông tin và huy động trí tuệ của con người bằng các hoạt động trí tuệ cao. Do vậy, con người sẽ mở rộng kỹ năng nhận thức, có khả năng sáng tạo và tiến hành các hoạt động của mình. Hiện đại hoá nối kết xã hội với mạng phức tạp các mối tương tác giữa những con người cho phép con người lựa chọn nhiều hơn trong mối liên kết với người khác. Cá nhân hoá việc trao quyền cho con người, về mặt xã hội, làm cho họ có khả năng hơn trong quan hệ trí tuệ để bắt đầu và gia nhập vào hoạt động với người khác.

Thứ hai, trao quyền qua tạo động lực tức là con người không chỉ cần có khả năng lựa chọn mà phải muốn lựa chọn, có động lực lựa chọn. Động lực lựa chọn sẽ càng mạnh nếu nó được tạo ra bởi những giá trị tự thân, được

chủ thể hoá. Ít khi giá trị được chủ thể hoá qua các lựa chọn có chủ ý. Định hướng giá trị, về cơ bản, được hình thành thông qua cơ chế xã hội hoá một cách tự động. Xã hội hoá cho phép các nền văn hoá tự sản sinh, truyền bá hệ giá trị từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ví dụ, các giá trị tuân thủ (vâng lời) đặt kỷ luật tập thể lên trên tự chủ cá nhân, giảm thiểu các hoạt động độc lập của cá nhân. Ngược lại, các giá trị cá nhân nhấn mạnh sự tự thể hiện mình, khuyến khích mạnh mẽ con người theo đuổi các hoạt động tự lựa chọn, thậm chí giảm bớt sự tuân thủ vào nhóm. Ngược lại với sự tuân thủ nhóm, sự đa dạng được xem là có giá trị làm giàu kinh nghiệm xã hội của con người. Con người ngày càng đánh giá cao các giá trị cá nhân và quyền tự chủ, sự đa dạng trong làm giàu kinh nghiệm của bản thân.

Cuối cùng, trao quyền qua sự cho phép có nghĩa là sự trao quyền không chỉ tạo cho con người có năng lực, động cơ lựa chọn mà còn phải cho phép hay trao quyền cho con người được quyền lựa chọn và quyền này được bảo đảm bởi các quy định của pháp luật. Đó là vấn đề quyền được theo đuổi lựa chọn của mình. Con người có quyền dân sự và được pháp luật bảo vệ, những quyền cá nhân như chọn nghề, chọn chỗ ở, chọn bạn đời, chọn tín ngưỡng, tiếp cận nguồn thông tin v.v. Con người còn có quyền chính trị thể hiện ở quyền liên kết với người khác, triệu tập hay tham gia các hoạt động công chúng trong các tổ chức dân sự. Nhóm quyền này tạo cho con người cơ hội ảnh hưởng và định hướng các hoạt động. Các quyền của con người được pháp luật quy định, thể hiện tính chính thống, hợp pháp, nhưng những quyền này cũng được thực hiện trong thực tiễn thể hiện tính thực hiện, thực chất hay tính hiệu quả của nó. Tự do hiệu quả trao quyền cho con người theo đuổi hợp pháp những hoạt động

đã chọn trong thực tế, chứ không chỉ trên các quy định của luật pháp nữa.

2. Dân chủ và phát triển con người ở Việt Nam qua phân tích kết quả Điều tra Giá trị Thế giới (WVS) và Giá trị châu Á (AB)

Như đã trình bày ở trên, dân chủ tạo cơ hội để phát triển con người. Dân chủ là một phương thức quản lý xã hội do quyền lực của người dân và điều khiển bởi người dân. Nhờ đó, một mặt, các điều kiện xã hội sẽ phù hợp hơn với nhu cầu của người dân và lợi ích của họ; hơn nữa, sự tham gia của người dân cũng tạo điều kiện trực tiếp để phát triển năng lực của họ. Phân tích kết quả hai cuộc Điều tra Giá trị Thế giới (WVS - 2001, WVS - 2006) và cuộc điều tra Giá trị châu Á 2006, chúng tôi muốn chỉ ra những tác động của dân chủ đến phát triển con người thông qua ý kiến đánh giá của người dân về nền dân chủ ở Việt Nam và tác động của nó đến cuộc sống con người và các điều kiện phát triển của họ.

Trước hết, *dân chủ có ý nghĩa tự thân*. Trong môi trường dân chủ, con người có thể tự quyết định được vận mệnh của mình. Con người được cung cấp điều kiện sinh sống, các dịch vụ giáo dục cơ bản, được đào tạo nghề nghiệp và tự do lựa chọn nghề nghiệp và quyết định tương lai của mình. Khi được hỏi về vấn đề này, 86% số người trả lời trong cuộc điều tra WVS - 2001 và 74% người trả lời trong cuộc điều tra WVS - 2006 cho rằng họ có sự tự do lựa chọn và kiểm soát cuộc sống của mình. Số còn lại, khoảng 8%, cho rằng mình chưa thể làm được điều này. Kết quả này phù hợp với tình hình thực tế ở Việt Nam. Người Việt Nam về cơ bản được tạo điều kiện để phát triển về năng lực và tăng thu nhập. Môi trường dân chủ cho phép người dân tham gia thảo luận và ảnh hưởng đến các quyết định chính sách. Tuy nhiên, cũng còn những người nghèo, người thiệt thòi có thu nhập thấp, không chủ động được cuộc

sống của mình.

Người dân tham gia bầu cử lựa chọn người đại diện cho mình trong cơ quan dân cử, thay mặt mình lựa chọn người xứng đáng vào điều hành các cơ quan nhà nước, điều hành và quản lý chính quyền từ trung ương đến cơ sở. Đây là cơ sở đảm bảo quyền của người dân được thực hiện. Kết quả điều tra cho thấy có tới 91,6% số người được hỏi trong cuộc Điều tra giá trị Thế giới WVS - 2006 và 86% số người trả lời trong cuộc Điều tra giá trị châu Á - 2006 nói rằng họ có tham gia bầu cử Quốc hội lần gần đây nhất. Đại bộ phận những người này (85,1%) cho rằng cuộc bầu cử là công bằng và tự do. Thực hiện quyền lựa chọn người đại diện của mình, người dân tin rằng họ có thể tác động đến sự thay đổi luật pháp khi thấy không phù hợp. Có tới 91% số người được hỏi khẳng định điều này, trong đó có tới 82% số người khẳng định rất chắc chắn.

Người dân, về cơ bản, tin tưởng vào Chính phủ và những người đứng đầu nhà nước. Có tới 96% người trả lời tin tưởng vào sự lãnh đạo của Chính phủ. Tỷ lệ này là rất cao so với các nước khác. Ở Hoa Kỳ và Canada, chẳng hạn, tỷ lệ người được hỏi tin vào chính phủ trung ương tương ứng là 45,9% và 40,5% (WVS - 2001). Ở các nước có khủng hoảng, như Argentina đầu những năm 2000, tỷ lệ người tin tưởng vào chính phủ còn thấp hơn, chỉ là 23,5%. Cho dù còn nhiều vấn đề chưa giải quyết được, nhưng có tới 83,8% số người được hỏi vẫn tin tưởng xác nhận rằng hình thức Chính phủ ở Việt Nam là tốt nhất.

Về cơ hội phát triển của mọi người, có tới 95% số người được hỏi khẳng định nam giới và nữ giới cần được bình đẳng về cơ hội phát triển. Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn còn sự bất bình đẳng giới về cơ hội phát triển. Ví dụ, năm 2004, có tới 10,2% nữ giới mù chữ, trong khi tỷ lệ này ở nam giới chỉ là 5,4% (Viện Khoa học xã hội Việt Nam, 2006). Về

mặt pháp luật, nam giới và nữ giới có quyền như nhau, tuy nhiên, trong thực tế, nữ giới vẫn còn bị đối xử bất bình đẳng; thái độ trọng nam khinh nữ còn tồn tại trong nhiều tầng lớp dân cư, đặc biệt ở nhiều vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Như một giá trị công cụ, dân chủ được thực hiện ở Việt Nam đang mang lại cuộc sống hạnh phúc cho mọi người, ngoài việc người dân được thực hiện quyền công dân trong lựa chọn người đại diện cho mình trong các cơ quan nhà nước, con người được sống cuộc sống hoà bình, được tôn trọng phẩm giá và có cơ hội phát triển. Trong cả hai cuộc Điều tra WVS - 2001 và WVS - 2006 cũng như Điều tra Giá trị châu Á - 2006, có tới trên 90% số người được hỏi khẳng định họ hài lòng với cuộc sống của mình, trong đó có tới 49% số người được hỏi trong WVS - 2001 và 22,5% trong WVS - 2006 trả lời họ thấy rất hạnh phúc, số còn lại cảm thấy khá hạnh phúc.

Người dân cũng khẳng định họ thực sự có quyền lựa chọn người đại diện cho mình. Khi được hỏi các cơ quan chính quyền đáp ứng nhu cầu người dân đến mức nào, 22% số người trả lời trong cuộc Điều tra Giá trị châu Á - 2006 nói rằng các cơ quan chính quyền đáp ứng cao nhu cầu người dân và 58% cho rằng chính quyền đáp ứng cơ bản nhu cầu của họ, chỉ có 13,4% người trả lời chính quyền vẫn còn chưa có trách nhiệm với dân. Tuy đây là tỷ lệ nhỏ so với đại đa số người dân đã hài lòng, chính quyền cũng cần phải thực hiện tốt hơn những lời hứa của mình trước dân và đáp ứng tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân. Người dân cũng khẳng định và tin tưởng vào nền dân chủ có thể giải quyết các vấn đề xã hội. 81% số người được hỏi trong Điều tra Giá trị châu Á - 2006 khẳng định điều này.

Dân chủ, như đã phân tích ở phần 2 của bài viết này, là sự trao quyền cho người dân.

Thông qua sự trao quyền, con người được tạo điều kiện để phát triển bản thân mình. Người dân có cơ hội tiếp cận nguồn lực, sống trong môi trường an toàn hơn, có điều kiện tiếp xúc thông tin, tham gia các tổ chức xã hội, qua đó phát triển năng lực của mình. Đánh giá tình hình chính trị ở Việt Nam, có tới 84% số người được hỏi trong Điều tra Giá trị châu Á - 2006 cho là tình hình chính trị hiện nay rất tốt, tạo sự ổn định cho việc làm ăn của người dân. Về tình hình an ninh, 93% số người cho rằng địa phương họ an toàn và rất an toàn, chỉ có 7% tỏ ra nghi ngại về tình hình an ninh ở nơi họ sống.

Xét về nguồn lực và điều kiện cho phát triển, có 81,6% số người được hỏi trong Điều tra Giá trị châu Á - 2006 cho biết mọi người được đáp ứng các điều kiện cơ bản về ăn, mặc và nhà ở. Vẫn còn 13,2% số người được hỏi nghi ngại về việc đáp ứng các nhu cầu tối thiểu của người dân. Thực chất cũng còn những tồn tại nhất định trong việc xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống. Ở các vùng sâu, vùng xa, người dân vẫn còn đang phải đương đầu với những thiếu thốn trong đáp ứng những nhu cầu cơ bản.

Về việc thiết lập các liên kết xã hội, có tới 60% số người được hỏi tham gia ít nhất một tổ chức chính trị xã hội, thể thao, văn hoá, bảo vệ môi trường hay nghề nghiệp. Tỷ lệ người tham gia từng loại hình tổ chức không cao. Ví dụ, chỉ có 16% số người tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó 14% xác nhận họ tham gia tích cực. Tỷ lệ người được hỏi tham gia các nhóm nghề nghiệp và thể thao tương ứng là 15,5% và 14,4%. Tỷ lệ người được hỏi tham gia vào các nhóm bảo vệ môi trường và hoạt động văn hoá còn thấp hơn, tương ứng là 11,0 và 10,3%. Sự liên kết xã hội, như đã thấy, ở người Việt Nam là hơi yếu. Liên kết xã hội yếu ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn vốn xã hội, một dạng thức của nguồn lực con người ở nước ta.

Việc tiếp cận thông tin qua các nguồn và kênh thông tin của người dân chủ yếu qua nói chuyện với bạn bè và đồng nghiệp (73,2% số người được hỏi), truyền thanh và truyền hình (74,6% số người được hỏi). Có một tỷ lệ đáng kể những người được hỏi đọc báo ngày (39%), tạp chí (21,1%), đọc sách (23,2%), nhưng việc sử dụng những phương tiện hiện đại như e-mail và internet để tiếp cận thông tin còn ít; chỉ có khoảng 9,8% số người được hỏi khẳng định họ đang dùng các phương tiện này. Bức tranh này không làm cho ta quá bi quan về khả năng tiếp cận thông tin của người dân vì tình hình đang có chuyển biến tích cực, nhưng thực trạng này cho chúng ta thấy đại bộ phận người dân chưa có cơ hội sử dụng các phương tiện hiện đại để khai thác thông tin và thiết lập liên kết xã hội với những đối tác tiên tiến.

Về động lực của người dân trong thực thi dân chủ, chúng ta có thể thấy nhà nước Việt Nam và bộ máy chính trị luôn khuyến khích người dân tích cực tham gia vào quá trình dân chủ hoá xã hội, từ việc tham gia vào bầu cử lựa chọn người đại diện trong các cơ quan dân cử đến việc thực hiện dân chủ cơ sở, tham gia vào thảo luận và quyết định các vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống tại địa phương, cộng đồng. Khẳng định điều này, đại bộ phận người dân tham gia cuộc Điều tra Giá trị châu Á - 2006 (87% số người trả lời) cho rằng việc thảo luận các vấn đề chính trị ở Việt Nam không phụ thuộc vào trình độ và 74,7% người được hỏi nói rằng họ có quyền biểu đạt bất cứ vấn đề gì mình quan tâm với các tổ chức chính quyền mà không có cản trở gì.

Trao quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo cho mọi người có cơ sở pháp lý để thực hiện các quyền dân sự của mình. Liên quan đến quyền này, có tới 90,3% số người được hỏi trong cuộc Điều tra Giá trị châu Á - 2006 khẳng định quyền cá nhân của họ được tôn trọng, trong đó 42,3% cho rằng

quyền này rất được tôn trọng và 48% cho rằng khá được tôn trọng.

Như vậy, việc thực hiện dân chủ ở Việt Nam đã tạo ra các điều kiện khá tốt cho phát triển con người. Tuy vẫn còn một số điểm yếu cần phải tập trung khắc phục như cung cấp thông tin bằng các phương tiện hiện đại, tạo điều kiện để mọi người tham gia các liên kết xã hội trong các tổ chức dân sự, hay tăng cường các điều kiện về nguồn lực đáp ứng các nhu cầu cơ bản của người dân v.v., việc thực thi dân chủ ở Việt Nam đã tạo ra sự bình đẳng hơn về cơ hội cho các tầng lớp dân cư tiếp cận nguồn lực và phát triển năng lực của mình.

Kết luận

Con người là tài sản quý của quốc gia. Con người không chỉ được hưởng thụ các giá trị do tiện bộ kinh tế và xã hội mang lại, con người còn tham gia vào tạo ra sự tiến bộ đó. Tăng cường phát triển con người tức là đầu tư vào giáo dục và đào tạo, phát triển các dịch vụ xã hội và chăm sóc sức khỏe và tạo ra sự công bằng trong chia sẻ nguồn lợi do tăng trưởng kinh tế mang lại. Phát triển con người là phát triển năng lực của họ. Năng lực của con người rất đa dạng, vấn đề là phải xác định các ưu tiên cho phát triển năng lực nào; điều này phụ thuộc, trước hết, vào năng lực mà con người đánh giá là có giá trị và quan trọng, và sau đến, vào việc nếu không phát triển năng lực đó, sự phát triển tiếp theo của con người sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Theo lô gích đó, năng lực tận hưởng tự do của con người và năng lực tham gia của con người vào việc ra quyết định được coi là năng lực nền tảng (UNDP, 2002:54). Tạo ra cơ hội thực hiện dân chủ để người dân được hưởng thụ tự do chính trị và tham gia vào cuộc sống xã hội là điều kiện quan trọng nhất cho phát triển con người. Dân chủ có những giá trị tự

thân, giá trị công cụ và giá trị xây dựng. Thực thi dân chủ tức là trao quyền cho con người qua năng lực, qua tạo động lực và qua cơ sở pháp lý để họ thực hiện các quyền chính đáng. Những phân tích kết quả điều tra về ý kiến người dân trên đây đã chỉ ra việc thực thi dân chủ ở Việt Nam thông qua đáp ứng các giá trị dân chủ và sự trao quyền là khá tốt. Mối quan hệ giữa dân chủ và phát triển con người là phức tạp, không đơn tuyến, nhưng những gì đã chỉ ra cho thấy tăng cường dân chủ là tạo cơ hội tốt nhất và toàn diện nhất cho sự phát triển con người ở nước ta.

Tài liệu tham khảo

- Chirkov V.I., Ryan R.M. & Kaplan U. (2003) Differentiating autonomy from individualism and independence: A Self-determination theory perspective on internalization of cultural orientation and well-being. *Journal of Personality and Social Psychology* 84:97-110.
- Deci E.L. & Ryan R.M. (2000) The what and why of goal pursuits: Human needs and the self - determination of behavior, *Psychological Inquiry* 11:227-68.
- Sen A. (1999) Democracy as a Universal Value, *Journal of Democracy* 10.3 tr. 3-17.
- United Nations Development Programme (2002) Human Development Report 2002, New York, UNDP.
- Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2006) *Phát triển Con người Việt Nam 1999-2004*. Hà Nội, Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Welzel C. & Inglehart R. (2006) The Human Development Model of Democracy: East Asia in Perspective, in Dalton R.J. & Shin D.C. (eds.) *Citizens, Democracy, and Markets Around the Pacific Rim: Congruence Theory and Political Culture*, Oxford University Press, 21-49.